

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2018/HS-ST

Ngày 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Trần Thị Lê Na.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Trung K, sinh năm 1987 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Th và bà: Phạm Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không, nhưng nhân thân xấu: Ngày 26/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 9 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 5 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo Bản án số 15/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự sơ thẩm năm 2011; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2018 đến nay. Có mặt.

-Người làm chứng:

Nguyễn Kế Th, sinh năm, 1985; địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P). Có mặt.

Thân Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Lữ Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Xã Thanh X, huyện Quan H, tỉnh Th. Vắng

mặt.

Phạm Mai Ph, sinh năm 1995; địa chỉ: Xã Thanh X, huyện Quan H, tỉnh Th. Vắng mặt.

Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Xã Bờ Ng, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trung K là người có sử dụng ma túy; K có quen biết với Nguyễn Kế Th và Thân Văn Đ, cùng trú Tổ 3, phường Đ, TP.P, cũng là những người có sử dụng ma túy. Ngày 11/6/2018, K đến đường L, TP.P gặp và mua của một đối tượng nam thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) 02 viên ma túy (dạng viên nén, màu xanh) với giá tiền 600.000 đồng, rồi chia thành nhiều phần nhỏ, mục đích để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2018, K và Đ đến phòng số 6 của quán Karaoke Ruby ở tổ 4, phường Y, TP.P, tỉnh Gia Lai để hát Karaoke; khi đi, K mang theo 02 viên nén ma túy đã được chia thành nhiều phần nhỏ, để sử dụng. Tại phòng Karaoke, ngoài K và Đ, còn có Lữ Thị L, Phạm Mai Ph và Phạm Thị Thu Th, là các nhân viên phục vụ. Trong lúc hát Karaoke, K lấy ma túy ra đưa cho Đ, L, Ph và Th mỗi người một phần nhỏ để cùng sử dụng. Đ đã sử dụng bằng cách nuốt một phần viên nén ma túy, còn L, Ph và Th không sử dụng ma túy mà để lại trên bàn cho K. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, có Th đến hát Karaoke cùng với K, Đ; khi đến hát Karaoke, Th có mang theo ma túy và cho Đ, L, Ph, Th cùng sử dụng. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi K đang hát Karaoke cùng với những người trên, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của K 04 phần viên nén màu xanh đang để trên bàn trong phòng Karaoke; 04 phần viên nén trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu giữ của K đồ vật, tài sản gì khác. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và sau khi khởi tố vụ án, bị can, K đều khai nhận 04 phần viên nén màu xanh mà Cơ quan điều tra thu giữ như nêu trên, là ma túy do K mua và mang đến phòng Karaoke để sử dụng.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số: 396/KLGD ngày 22/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“04 (bốn) phần viên nén, màu xanh, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 0,7099 gam”*

Tại bản Cáo trạng số: 169/CT-VKS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Đỗ Trung K về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Trung K có lời khai thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai ban đầu của giai đoạn điều tra và ở giai đoạn truy tố, phù hợp với nội dung cáo trạng.

Người làm chứng là Nguyễn Kế Th khai thống nhất với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Trung K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Đỗ Trung K: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tịch thu và tiêu hủy 1 phong bì niêm phong ghi số 396/PC54 ngày 22/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai ban đầu tại cơ quan Cảnh sát Điều tra và lời khai của bị cáo đã khai tại giai đoạn truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 18 giờ 40 phút ngày 11/6/2018, tại phòng số 6 của quán Karaoke Ruby, thuộc tổ 4, phường Y, TP.P, tỉnh Gia Lai, khi Đỗ Trung K đang tàng trữ 0,7099 gam chất ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo K đã được giám định theo quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số: 396/KLGD ngày 22/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, đã kết luận về đối tượng giám định:

“04 (bốn) phần viên nén, màu xanh, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 0,7099 gam”.

Như vậy, hành vi tàng trữ 0,7099 gam ma túy loại MDMA do bị cáo Đỗ Trung K thực hiện như trên đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm tại địa phương. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên đã đủ cơ sở tuyên bố Đỗ Trung K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

[4] Xét các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 26/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 9 tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích* và 5 tháng tù về tội *Gây rối trật tự công cộng*, theo Bản án số 15/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự sơ thẩm năm 2011 nên đương nhiên đã được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt: Trên cơ sở xem xét các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên thì xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn và chỉ với mục đích sử dụng.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 1 (một) phong bì niêm phong số 396/PC54 ngày 22/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Đỗ Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Kiên tại khu vực đường L, phường Y, thành phố P vào ngày 11/6/2018. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi cho Thân Văn Đ cùng sử dụng chất ma túy loại MDMA tại phòng số 6 quán Karaoke RuBy, do bị cáo Đỗ Trung K thực hiện. Qua điều tra xác định: K và Đ đều là những người có sử dụng ma túy và có quen biết nhau, K có ma

túy và cho Đ cùng sử dụng chung với mình. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự đối với K về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi đưa chất ma túy loại MDMA cho Lữ Thị L, Phạm Mai Ph và Phạm Thị Thu Th cùng sử dụng, do bị cáo Đỗ Trung K thực hiện. Qua điều tra xác định: Mặc dù được K đưa ma túy loại MDMA, nhưng Loan, Ph, Th đều không biết là chất gì và không sử dụng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự đối với K về hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Thân Văn Đ, qua điều tra xác định: Sau khi được bị cáo Đỗ Trung K cho ma túy loại MDMA để sử dụng, thì Đ nằm ngủ, không nhìn thấy việc K đưa ma túy cho Lữ Thị L, Phạm Mai Ph, Phạm Thị Thu Th. Việc L, Ph, Th không sử dụng ma túy mà để lại trên bàn, Đ cũng không nhìn thấy. Đối với L, Ph và Th, qua điều tra xác định: Khi được K rủ sử dụng một phân viên nén màu xanh, thì L, Ph, Th đều không sử dụng và không biết viên nén màu xanh trên là ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự đối với Đ, L, Ph và Th về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với Thân Thiện V (sinh năm 1991, trú tại Tổ 6, phường Y, TP.P, tỉnh Gia Lai), là quản lý của quán Karaoke RuBy, qua điều tra xác định: V không biết việc Đỗ Trung K và những người khách khác tàng trữ, sử dụng chất ma túy trong quán do mình quản lý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý đối với V về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi mang chất ma túy đến phòng Karaoke để sử dụng do Nguyễn Kế Th thực hiện, đã bị khởi tố và xử lý trong một vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

-Tịch thu và tiêu hủy 1 (một) phong bì niêm phong số 396/PC54 ngày 22/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Trung K phải nộp 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: Bị cáo Đỗ Trung K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/11/2018).

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Đỗ Trung K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thương

